

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2019

“Tranh chấp xin ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải;

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 262/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2018 chị Nguyễn Hồng L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do chồng chị thường hay có hành vi bạo lực trong gia đình, thường đánh đập chị, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn V có 02 người con chung tên Nguyễn Quế C, sinh năm 2004 và Nguyễn Thành C, sinh năm 2006. Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không lý do

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng L đối với anh Nguyễn Văn V.

+ Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Quế C, sinh năm 2004 và Nguyễn Thành C, sinh năm 2006 cho chị Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn V địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh V vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng L và anh Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh V thường hay có hành vi bạo lực trong gia đình, thường đánh đập chị, chị L đã khuyên nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Đối với anh Nguyễn Văn V Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V biết việc chị L yêu cầu xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị L. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh V là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho chị Nguyễn Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V (chị L và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 20/8/2010)

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Hồng L và anh Nguyễn Văn V có 02 người con chung tên Nguyễn Quế C, sinh năm 2004 và Nguyễn Thành C, sinh năm 2006. Chị L xác định sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Tại đơn nguyện vọng ngày 20 tháng 01 năm 2019 con chung tên Nguyễn Thành C và Nguyễn Quế C có nguyện vọng được ở với chị L nên giao 02 người con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Anh Nguyễn Văn V không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18 tháng 12 năm 2018, chị L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005501 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Hồng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng L với anh Nguyễn Văn V.

Cho Chị Nguyễn Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V (chị L và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 20/8/2010)

2. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Quế C, sinh năm 2004 và Nguyễn Thành C, sinh năm 2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Anh Nguyễn Văn V không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18 tháng 12 năm 2018, chị L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005501 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm Chị Nguyễn Hồng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi